TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 06-12- 2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan**;

2/ Bà **Lưu Thị Thu Thủy**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lâm Hữu Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 254/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 284/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim P, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc Q , sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Lê Ngọc Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm.*

Nguyên đơn chị Võ Thị Kim P trình bày:

Do mai mối chị và anh Qui t đến hôn nhân năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường hay cãi nhau nên mất hạnh phúc. Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lê Ngọc Q trình bày:* Anh và chị P kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh không có ly thân, năm 2021 anh bị tạm giam về tội tàng trữ hàng cấm. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Anh không đồng ý ly hôn. Chị P muốn ly hôn phải gặp anh nói chuyện hoặc đợi anh hết bị giam.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 254/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim P.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim P được ly hôn anh Lê Ngọc Q.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo qui định.

* Ngày 09/09/2022, bị đơn anh Lê Ngọc Q có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn, lý do chị P yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn mà không phân chia tài sản, tài sản chung gồm 01 chiếc xe tải mang biển số 15240 và số tiền 145.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh Q rút yêu cầu kháng cáo về việc chia tài sản chung là chiếc xe tải mang biển số 15240. Còn các yêu cầu kháng cáo khác thì anh vẫn giữ nguyên. Còn chị P cho rằng không còn tình cảm với chồng nên cương quyết ly hôn, không đồng ý chia tài sản là 145.000.000 đồng. Hai bên đương sự không thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 289; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh Q về việc chia tài sản là chiếc xe tải. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo còn lại của anh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Võ Thị Kim P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Ngọc Q nên xác định quan hệ tranh chấp : " Xin ly hôn " theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo của anh Q, hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Tiền Giang. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều do khi kết hôn chưa có sự tìm hiểu nên vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp dẫn đến tranh cải. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn cương quyết xin ly hôn, còn anh Q không đồng ý nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh Q là có căn cứ.

[2.2] Về tài sản chung: Anh Q cho rằng tài sản chung của vợ chồng có 145.000.000 đồng. Số tiền này chị P giữ. Nay anh yêu cầu chị P trả lại anh ½ tài sản là 72.500.000 đồng. Còn chị P cho rằng vợ chồng không có số tiền như anh Q khai, chị cũng không có giữ số tiền này, chị không đồng ý theo yêu cầu của anh Q. Xét thấy, cấp sơ thẩm chưa xem xét yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng anh Q là số tiền 145.000.000 đồng, nên cấp phúc thẩm không đặt ra giải quyết. Nếu anh Q có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Cũng tại tòa, anh Q rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe tải biển số 152.40, đây là sự tự nguyện của anh Q nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu kháng cáo này của anh Q.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc Q về việc chia tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe tải mang biển số 152.40. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo còn lại của anh Q, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: anh Q phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 289; khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc Q về việc chia tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe tải mang biển số 152.40.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc Q.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 254/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim P.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim P được ly hôn anh Lê Ngọc Q.

2/ Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009556 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí sơ thẩm.

Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010118 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ